TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 10 - 7 -2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Kiên
2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-DS ngày 27-5-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Phạm Hoàng S**,** sinh năm 1992.

Địa chỉ: 58/63 Phạm Văn Đ, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Đào Quốc H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ 14, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11-4-2019). Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Đàm Văn Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 73 Tôn Thất T, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 02-01-2019 và bản tự khai ngày 10-01-2019 của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày:

Ngày 23-6-2018, anh Phạm Hoàng S có cho anh Đàm Văn Th vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi suất do hai bên thỏa thuận là 2%/ tháng, nhưng do anh Th không trả nợ lãi và nợ gốc cho anh nên ngày 17-9-2018, anh Th viết giấy hẹn nợ số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng tính từ ngày 17-9-2018. Từ khi viết giấy vay tiền đến nay, anh Th chưa trả gốc và lãi theo thỏa thuận, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Th trả cho anh 100.000.000 đồng nhưng anh Th không trả.

Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc anh Đàm Văn Th phải trả cho anh 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến nay.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Đàm Văn Th phải trả số tiền nợ lãi của số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc với mức lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 18-10-2018 đến ngày 10-7-2019.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Đàm Văn Th. Tuy nhiên, anh Đàm Văn Th không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, anh Đàm Văn Th không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng S, buộc anh Đàm Văn Th phải trả cho anh Phạm Hoàng S 100.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi chậm trả theo quy định pháp luật tính từ ngày 18-10-2018 đến ngày 10-7-2019; buộc anh Đàm Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Phạm Hoàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đàm Văn Th có nơi cư trú tại 73 Tôn Thất T, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2]. Anh Đàm Văn Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh

Đàm Văn Th.

[3] Nguyên đơn anh S cung cấp chứng cứ là giấy hẹn nợ ngày 17-9-2018 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Chứng cứ mà anh S cung cấp có chữ ký ghi tên Đàm Văn Th, anh S cho rằng đã yêu cầu anh Th trả nợ nhiều lần, quá thời hạn 01 tháng như đã thỏa thuận nhưng anh Th không trả. Anh Th đã được Tòa án tống đạt đơn khởi kiện, cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo đúng quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối, do đó có căn cứ xác định giấy hẹn nợ mà anh S cung cấp cho Tòa án và thời hạn trả nợ như anh S đã trình bày cho Tòa án là đúng sự thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng dân sự vay tài sản giữa anh Phạm Hoàng S và anh Đàm Văn Th là hợp đồng vay không lãi, có thời hạn, được giao kết hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết, nhưng do anh Đàm Văn Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên anh Phạm Hoàng S khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng S, buộc anh Đàm Văn Th phải trả cho anh Phạm Hoàng S 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nợ gốc theo quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về tiền lãi: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của anh S là anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Đàm Văn Th phải trả số tiền nợ lãi châm trả của 100.000.000 đồng nợ gốc, với mức lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 18-10-2018 đến ngày 10-7-2019. Xét yêu cầu này của ông Hùng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do vậy, tiền lãi mà anh Đàm Văn Th phải trả cho anh Phạm Hoàng S được tính như sau:

Từ ngày 18-10-2018 đến ngày 10-7-2019 là 266 ngày: 100.000.000 đồng x 266 ngày x 10%/năm = 7.288.000 đồng.

Như vậy, tổng số nợ gốc và nợ lãi mà anh Đàm Văn Th phải trả cho anh Phạm Hoàng S là 100.000.000 đồng + 7.288.000 đồng = 107.288.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng S được chấp nhận nên anh Đàm Văn Th phải chịu 5.364.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng S.

Buộc anh Đàm Văn Th phải trả cho anh Phạm Hoàng S 107.288.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng), trong đó 100.000.000 đồng nợ gốc và 7.288.000 đồng nợ lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đàm Văn Th phải chịu 5.364.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Hoàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh S 2.675.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số 0004486 ngày 08-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu